**9. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia**

**9.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

| **TT** | **Trình tựthực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời giangiải quyết** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau: |  |
| Nộp hồ sơ trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hànhchính công tại Tòa nhà Bưu điện Tỉnh, địa chỉ: Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;- Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.- Thứ bảy từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút. |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Công chức tiếp nhận xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác: công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định: công chức tiếp nhận hồ sơ và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phận chuyên môn xử lý. | Chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 16 giờ hàng ngày. |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | a) Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | **02 ngày làm việc** |
| - Tiếp nhận hồ sơ | 0,5 ngày |
| - Giải quyết hồ sơ, trong đó: | 01 ngày |
| + Chuyên viên phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái. | 0,5 ngày |
| + Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái. | 0,25 ngày |
| + Lãnh đạo Sở phụ trách lĩnh vực vận tải, phương tiện và người lái | 0,25 ngày |
| - Chuyển kết quả đến Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp | 0,5 ngày |
| b) Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức có văn bản trả lời cho người nộp hồ sơ biết lý do không đạt.  | Trong thời gian 02 ngày làm việc  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | - Tổ chức, cá nhân đến Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp nhận kết quả và hoàn trả giấy hẹn - Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn và yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;- Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.- Thứ bảy từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút. |

**9.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.
- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (bản chính).

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**9.3. Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp

**9.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức, cá nhân.

**9.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:

- Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.

**9.6. Lệ phí:** Không có.

**9.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam.

**9.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:** Không có.

**9.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**9.10. Lưu hồ sơ (ISO):** Không.

Phụ lục 7b

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015* của Bộ trưởng Bộ GTVT

Mẫu số 08, Phụ lục V

(*Ban hành kèm theo Nghị định 119/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính Phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Independence - Freedom - Happiness**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA**

**PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM**

**REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải ...................

To: Department of Transport of.....................

1. Người xin gia hạn (Applicant Name):

2. Địa chỉ (Address):

3. Số điện thoại (Telephone number): .................. số Fax (Fax number)

4. Địa chỉ Email (Email address):

5. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia số (Cambodia - Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.): ...................... được cấp bởi (issued by) ...................... vào ngày (on the date of) .......................

6. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport pennit): ............

7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of unability to timely return to its Home Country)....

8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ................. ngày, từ ngày .................. đến ngày ......................

Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from ............... until ................

9. Chúng tôi xin cam kết *(We commit):*

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo *(To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents).*

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Campuchia (To *comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and Cambodia on cross-border transport).*

*........, ngày ... tháng ... năm ...*

*Place, ...................... (dd/mm/yyyy)*

**Người xin gia hạn**

**(Applicant Name)**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

*(Signature and full name)*